

Bản án số: 21/2022/HS-ST  
Ngày 28-7-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hồng Dân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Lê Thị Thu Hồng.

2. Bà Đoàn Lệ Hồng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2022/HSST-QĐ ngày 13 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Phạm Thị Thùy L, sinh năm: 1999 tại tỉnh Bến Tre. Nơi cư trú: Ấp AT, xã TT, huyện M, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H, sinh năm: 1971 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1971; chồng Bùi Văn Đ và có một con sinh năm 2018; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự: Ngày 25/10/2021, bị Công an xã AT, huyện M, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (đã chấp hành xong quyết định); bị bắt tạm giữ từ ngày 21/3/2022 và chuyển sang tạm giam cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bến Tre, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Đinh Tấn L (tên gọi khác: C), sinh năm: 2000 tại tỉnh Bến Tre. Nơi cư trú: Ấp AL, xã AT, huyện M, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn L (chết) và bà Huỳnh Thị N, sinh năm: 1980; chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự: Ngày 25/10/2021, bị Công an xã AT, huyện M, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (đã chấp hành xong quyết định); bị bắt tạm giữ từ ngày 21/3/2022

và chuyển sang tạm giam cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bến Tre, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Võ Văn A, sinh năm: 2003.

Nơi cư trú: Ấp VH, xã TH, huyện M, tỉnh Bến Tre (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng:

Anh Nguyễn Minh T, sinh năm: 1982.

Nơi cư trú: Ấp AH, xã AT, huyện M, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 20/3/2022, Phạm Thị Thùy L và Võ Văn A kết bạn với nhau qua tài khoản Zalo. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, L cùng bạn trai là Đinh Tấn L đi uống rượu về đến nhà, do không có tiền tiêu xài nên L bàn bạc với L sẽ hẹn A đến khu vực vắng người gần nhà L để L đe dọa xin tiền A thì được L đồng ý. Đến khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày, L gọi zalo và gửi định vị cho An nhờ An đến cổng Trường Trung học phổ thông QT thuộc ấp AL, xã AT, huyện M, tỉnh Bến Tre để chờ L về thị trấn Mỏ Cày, huyện M. A điều khiển xe mô tô đến rước L và chở đi được một đoạn thì L giả vờ kêu A quay xe lại để lấy bóp tiền do đã bỏ quên ở quán nhậu. Khi A điều khiển xe quay lại thì L chỉ A rẽ phải đi vào đường đất, đi được khoảng hơn 20 mét đến nơi L đang ẩn nấp thì dừng lại. Tại đây, L cầm đoạn tuýp sắt đi đến chặn đầu xe và dùng tay đánh nhiều cái vào mặt A và kêu A đưa tiền. A nói tiền để trong cốp xe thì L dùng tay lấy chìa khóa xe nhưng bị A giành lại nên L cầm ống tuýp đe dọa giết A nếu không đưa chìa khóa làm An hoảng sợ bỏ chìa khóa và xe chạy bộ rời khỏi hiện trường, L cầm theo ống tuýp điều khiển xe của A chở L đuổi theo hướng An bỏ chạy. Khi đến trước cổng trường, L thấy anh Nguyễn Minh T đang ngồi trên xe mô tô nên dừng xe đi đến hỏi anh Tâm “Mày là đồng bọn nó ha gì?”, anh Tâm trả lời “Không phải” thì L dùng ống tuýp đánh một cái vào lưng anh Tâm rồi bỏ đi. L tiếp tục điều khiển xe của A chở L đến chỗ đất trống vắng người thuộc ấp AL, xã AT. Tại đây, L mở cốp xe, L lục lấy được một bóp da nam màu đen rồi khóa cốp xe, rút lấy chìa khóa và cùng L đi bộ về nhà. Trên đường đi, L mở bóp thấy bên trong có tờ tiền Việt Nam, mệnh giá 2.000 đồng cùng một số giấy tờ khác nên lấy các giấy tờ đem về nhà cất giấu và vứt bỏ bóp da ở ven đường.

Sau khi chạy thoát, A đã đến Công an xã AT, huyện M, tỉnh Bến Tre trình báo. Qua xác minh, Cơ quan Công an đã mời L và L đến làm việc, cả hai đã thừa nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như trên, đồng thời chỉ nơi cất giấu và vứt bỏ tài sản đã chiếm đoạt được.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- Quá trình xác định hiện trường, truy tìm vật chứng thu được: 01 (một) xe mô tô biển số 71B4-285.78, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu bạc - xanh - xám, số khung 1710JY266690, số máy E3T6E393340.

- Qua khám xét chỗ ở của Đinh Tấn L và Phạm Thị Thùy L thu giữ: 01 (một) ống tuýp bằng kim loại, dài 83,5cm, dạng ống vuông kích thước cạnh 2,5cm; 01 (một) chìa khóa xe mô tô hai bánh; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 321802849 mang tên Võ Văn A; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 250352; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe mô tô, xe máy số 0730372; 01 (một) tờ tiền Việt Nam, mệnh giá 2.000 đồng.

- Quá trình làm việc, Phạm Thị Thùy L giao nộp: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu xám, số máy NG472LL/A, số seri FDNS 50A9G5MN, Imei 355395075205679.

- Đối với bóp da nam, màu đen không thu hồi được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐGTS ngày 29/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện M, tỉnh Bến Tre kết luận: Xe mô tô hai bánh biển số 71B4-285.78, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu bạc - xanh - xám, số khung 1710JY266690, số máy E3T6E393340, dung tích 113cm<sup>3</sup>, bánh cãm, thắng đĩa phía trước, thắng đùm phía sau, đã qua sử dụng, có trị giá là: 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng); một bóp da nam, màu đen, không rõ nhãn hiệu và kích thước, đã qua sử dụng: còn giá trị sử dụng, không còn giá trị định giá.

Tại Cáo trạng số 18/CT-VKSMCN ngày 20 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre để xét xử đối với các bị cáo Phạm Thị Thùy L, Đinh Tấn L về “Tội cướp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phạm Thị Thùy L, Đinh Tấn L giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra, truy tố và thừa nhận hành vi đã thực hiện theo nội dung bản cáo trạng, tại phiên tòa các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt; bị hại Võ Văn A giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; người làm chứng Nguyễn Minh T vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, cho rằng: Việc truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật nên bảo lưu toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Phạm Thị Thùy L, Đinh Tấn L phạm “Tội cướp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Phạm Thị Thùy L từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Đinh Tấn L từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 589 của Bộ luật Dân sự:

Ghi nhận bị hại Võ Văn A đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại.

Đối với bóp da nam, màu đen thuộc sở hữu của bị hại đã bị vứt bỏ không thu hồi được, bị hại không yêu cầu bồi thường nên ghi nhận.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre trả cho bị hại Võ Văn A: 01 (một) xe mô tô biển số 71B4-285.78, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu bạc - xanh - xám, số khung 1710JY266690, số máy E3T6E393340; 01 (một) chìa khóa xe mô tô hai bánh; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 321802849 mang tên Võ Văn A; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 250352; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe mô tô, xe máy số 0730372; 01 (một) tờ tiền Việt Nam, mệnh giá 2.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) ống tuýp bằng kim loại hình vuông, kích thước cạnh 2,5cm, chiều dài 83,5cm.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu xám, số máy NG472LL/A, số seri FDNS 50A9G5MN, Imei 355395075205679.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại Võ Văn A có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, người làm chứng Nguyễn Minh T vắng mặt. Tuy nhiên, bị hại và người làm chứng đã có lời khai cụ thể, rõ ràng tại cơ quan điều tra và việc vắng mặt của những người nêu trên không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại, người làm chứng là phù hợp với quy định tại các điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Các bị cáo Phạm Thị Thùy L, Đinh Tấn L thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, có đủ căn cứ để xác định: Với động cơ tư L cá nhân nên vào khoảng 20 giờ 45 phút ngày 20/3/2022, sau khi thống nhất với Đinh Tấn L, Phạm Thị Thùy L đã dẫn dụ anh Võ Văn A đến khu vực vắng người thuộc ấp AL, xã AT, huyện M, tỉnh Bến Tre để L dùng vũ lực nhằm chiếm đoạt của anh An một xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 71B4-285.78 có giá trị 11.000.000 đồng và tiền Việt Nam, mệnh giá 2.000 đồng.

[4] Các bị cáo Phạm Thị Thùy L, Đinh Tấn L là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và tội phạm đã hoàn thành. Các bị cáo nhận thức được tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của công dân, được pháp luật công nhận và bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm một cách trái pháp luật đều phải bị xử lý. Song, vì tham lam, lười lao động và thái độ xem thường pháp luật, các bị cáo đã thực hiện hành vi dùng vũ lực nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Phạm Thị Thùy L, Đinh Tấn L phạm “Tội cướp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Cáo trạng số 18/CT-VKSMCN ngày 20 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre truy tố hành vi phạm tội của các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Đối với bị cáo Đinh Tấn L có hành vi dùng ống tuýp đánh anh Nguyễn Minh T gây thương tích nhẹ, anh Tâm không yêu cầu giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra và không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự nên không xem xét.

Đối với bị cáo Đinh Tấn L có hành vi dùng tay đánh vào mặt bị hại Võ Văn A nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản, bị hại không yêu cầu giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra nên không xem xét.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; hiện nay, ở địa phương loại tội phạm này xảy ra ngày càng gia tăng và phức tạp, gây tâm lý bất an cho người dân trong việc quản lý tài sản. Vì vậy, cần xét xử nghiêm các bị cáo nhằm đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và tạo tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[6] Trong lượng hình Hội đồng xét xử xem xét về vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, cụ thể:

[6.1] Về vai trò: Bị cáo L là người đề xướng, rủ rê bị cáo L thực hiện hành vi phạm tội, là người dẫn dụ bị hại để bị cáo L trực tiếp dùng vũ lực đối với bị hại nhằm chiếm đoạt tài sản. Song, khi thực hiện hành vi phạm tội giữa các bị cáo không có sự phân công nhiệm vụ một cách cụ thể nên hành vi phạm tội của các bị cáo là thuộc

trường hợp đồng phạm giản đơn. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt ngang nhau đối với các bị cáo.

[6.2] Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân xấu, đều có tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, không có ý thức tuân thủ pháp luật nên cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống bình thường của xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân sống có ích và tạo tác dụng phòng ngừa tội phạm chung.

[6.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6.4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) được áp dụng đối với các bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 6 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Qua xem xét về nhân thân, điều kiện hoàn cảnh sống của các bị cáo Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Võ Văn A đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại. Đối với bóp da nam, màu đen thuộc sở hữu của bị hại đã bị vứt bỏ không thu hồi được, bị hại không yêu cầu bồi thường. Xét thấy, đây là ý chí tự nguyện của đương sự và phù hợp với Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 589 của Bộ luật Dân sự nên ghi nhận.

[9] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre trả cho bị hại Võ Văn A: 01 (một) xe mô tô biển số 71B4-285.78, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu bạc - xanh - xám, số khung 1710JY266690, số máy E3T6E393340; 01 (một) chìa khóa xe mô tô hai bánh; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 321802849 mang tên Võ Văn A; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 250352; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe mô tô, xe máy số 0730372; 01 (một) tờ tiền Việt Nam, mệnh giá 2.000 đồng theo Quyết định xử lý vật chứng số 19 ngày 09 tháng 5 năm 2022. Xét thấy, việc trao trả vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra là đúng theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên ghi nhận.

Đối với 01 (một) ống tuýp bằng kim loại hình vuông, kích thước cạnh 2,5cm, chiều dài 83,5cm là công cụ bị cáo L sử dụng để thực hiện hành vi cướp tài sản nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu xám, số máy NG472LL/A, số seri FDNS 50A9G5MN, Imei 355395075205679 thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo L nhưng bị cáo L sử dụng làm phương tiện liên lạc để thực hiện hành vi cướp tài sản nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[10] Về nghĩa vụ chịu tiền án phí:

Bị cáo Phạm Thị Thùy L, Đinh Tấn L mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Tuyên bố các bị cáo Phạm Thị Thùy L, Đinh Tấn L phạm “Tội cướp tài sản”.

[1.1] Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Thùy L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/3/2022.

[1.2] Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Đinh Tấn L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/3/2022.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) ống tuýp bằng kim loại hình vuông, kích thước cạnh 2,5cm, chiều dài 83,5cm.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu xám, số máy NG472LL/A, số seri FDNS 50A9G5MN, Imei 355395075205679.

Vật chứng nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre tạm giữ theo Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 23 tháng 6 năm 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre với Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre.

[4] Về nghĩa vụ chịu tiền án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Phạm Thị Thùy L, Đinh

Tấn L mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

[5] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Mô Cày Nam;
- Công an huyện Mô Cày Nam;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Mô Cày Nam;
- UBND xã TT;
- UBND xã AT;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**  
(Đã ký)

**Nguyễn Hồng Dân**